

Số: 46/BC-MN14

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết tình hình giáo dục mầm non
Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Kế hoạch số 5536/KH-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai nhiệm vụ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-GDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025;

Trường Mầm Non 14 Báo cáo tình hình thực hiện giáo dục mầm non năm học 2024-2025 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tuyên truyền quán triệt việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non và thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

1.1 Tuyên truyền quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN

– Công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non được nhà trường triển khai nghiêm túc, sâu rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tập huấn và sinh hoạt chi bộ định kỳ. Nội dung tập trung vào việc phổ biến các nghị quyết của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục mầm non trong chiến lược phát triển nguồn

nhân lực. Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự thống nhất trong hành động nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

1.2 Các hoạt động truyền thông, các hoạt động hưởng ứng 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước giai đoạn (30/4/1975- 30/4/2025);

- Tham gia triển lãm về phát triển Giáo dục Mầm non do Tổ Mầm non/PGD tổ chức tại trường Mầm Non 26, đồng thời tổ chức triển lãm tại đơn vị theo chỉ đạo của PGD nhằm kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 đến ngày 16 tháng 4 năm 2025 dành cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Thể hiện được bức tranh toàn diện về sự phát triển của nhà trường giai đoạn 1975-2025.

- Phát động đợt thi đua đặc biệt trong toàn trường chào mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động 1/5. Trang trí pano, áp phích, khẩu hiệu, treo cờ Tổ quốc, băng rôn tại cổng trường và trong khuôn viên trường học.

- Lồng ghép nội dung lịch sử ngày 30/4 trong các giờ thể dục buổi sáng, giờ học kể chuyện, hoạt động trải nghiệm cho trẻ (phù hợp lứa tuổi).

- + Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ: Thể dục đồng diễn. Hoạt động vẽ tranh, tô màu theo chủ đề “Bé yêu Tổ quốc”: Trẻ thể hiện cảm xúc qua hình ảnh cờ đỏ sao vàng, Bác Hồ, đất nước hòa bình, vui tươi.

- Truyền thông qua nền tảng số: Tăng cường tuyên truyền trên fanpage, zalo nhóm phụ huynh, bảng tin điện tử của trường với các bài viết, hình ảnh, video về ý nghĩa lịch sử 30/4.

1.3 Các cuộc hội thảo, tập huấn, tuyên truyền vận động và phong trào thi đua, có số liệu minh chứng cụ thể:

- Tổ chức 03 cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Trong năm có 20 giáo viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do phòng GDĐT và nhà trường tổ chức, nội dung gồm: phát triển chương trình giáo dục mầm non, xây dựng môi trường học tập tích cực, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm...

- Vận động phụ huynh tham gia phong trào xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đạt tỷ lệ 100% phụ huynh hưởng ứng qua các hoạt động cải tạo cảnh quan, đóng góp đồ dùng, nguyên vật liệu tái chế.

- Phát động các đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn: 20/11, 8/3, 30/4... và năm học mới. Kết quả: 100% giáo viên tham gia, 05 giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 29/30 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến.

- Tổ chức phong trào “Xây dựng lớp học thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tiếp tục triển khai việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự

học và sáng tạo” và các cuộc vận động của ngành, qua đó cán bộ, giáo viên, nhân viên vận dụng gắn với nhiệm vụ chuyên môn luôn đổi mới, sáng tạo đạt hiệu quả cao.

- 100% CB-GV-NV đều thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, tham gia đầy đủ các buổi học tập về chuyên đề Hồ Chí Minh tại các lớp bồi dưỡng Chính trị Hè và tại UBND Phường 14 tổ chức.

- Chi bộ nhà trường đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

- 03 đảng viên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024.

- 02 cá nhân đạt gương điển hình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Đảng ủy Phường 14 khen tặng.

- 01 cá nhân Thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Giai đoạn 2016 – 2025 của UBND Phường 14.

- Tham gia đầy đủ các phong trào do Liên đoàn lao động Quận phát động. Tham gia Hiến máu tình nguyện: 12 Đoàn viên thanh niên và Công đoàn viên.

- 04 gương điển hình: “Giỏi việc nước - đảm việc nhà, Lao động giỏi-lao động sáng tạo, Thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Người tốt việc tốt” được LĐLĐ quận khen tặng.

- Phong trào “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”: CB- GV-NV luôn bám trường bám lớp gương mẫu, tận tâm trong công việc; không ngừng rèn luyện tu dưỡng đạo đức nhà giáo tạo được niềm tin nơi PHHS. CB- GV- NV thể hiện sự năng động nhiệt tình trong phong trào đoàn thể, từng bước phấn đấu vươn lên.

- Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực”: Duy trì và phát huy tốt phong trào xây dựng môi trường thân thiện- học sinh tích cực: 100% thành viên trong nhà trường được quán triệt nội dung xây dựng môi trường thân thiện và thực hiện tốt công việc bản thân phụ trách.

- Hướng dẫn giáo viên quan tâm đến trẻ qua việc lắng nghe, quan sát những biểu hiện của trẻ trong khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày. Tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường.

- 95% Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp với bạn bè và mọi người xung quanh. Lễ phép với người lớn, thương yêu bạn.

- 95% trẻ mẫu giáo biết chăm sóc cây xanh, biết giữ vệ sinh môi trường

- 100% các lớp đều có góc cây xanh và thường xuyên tổ chức cho trẻ chăm sóc cây xanh.

- 100% các lớp đều thực hiện các thùng rác thân thiện tại nhóm lớp, giáo dục trẻ thói quen giữ gìn vệ sinh lớp sạch sẽ.

1.4 Việc thực hiện không gian văn hóa Hồ Chí Minh

- “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” được trường thực hiện, nhằm tạo một môi trường học tập, trải nghiệm thực tế. Qua đó, trường gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Không gian văn hoá Hồ Chí Minh được bố trí trưng bày các tư liệu chia thành các giai đoạn lịch sử gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của

Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả tư liệu được chính cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh của trường đóng góp và vận động đóng góp.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đổi mới công tác quản lý giáo dục

2.1 Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản, chính sách về GDMN

– Trường Mầm non 14 đã phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương chủ động triển khai, quán triệt sâu sắc các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố, Sở Giáo dục, UBND quận, Phòng Giáo dục liên quan đến đổi mới, phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018–2025.

– Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025;

– Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025;

– Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

– Công văn số 4719/BGDĐT-GDTC ngày 28/09/2024: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024-2025, nhấn mạnh việc tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, rèn luyện, quản lý trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên trong và ngoài trường học đảm bảo an toàn, hiệu quả;

– Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 01/10/2024: Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024–2025, tập trung vào việc tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non, thanh tra, kiểm tra và giám sát chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm;

– Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

– Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

– Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

– Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn thu chi của liên phòng Giáo dục và Tài chính;

- Kế hoạch số 5536/KH-GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

- Báo cáo số 98/BC-GDDT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

- Kế hoạch số 38/KH-GDDT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2024-2025.

2.2 Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

- Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN, Trường Mầm non 14 đã chủ động thực hiện cơ chế phân cấp, giao quyền tự chủ trong xây dựng kế hoạch giáo dục, sử dụng ngân sách, bồi dưỡng chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

- Công tác quản lý đảm bảo tăng cường vai trò của hiệu trưởng đi đôi với phát huy trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chuyên môn và giáo viên, thực hiện nguyên tắc công khai – minh bạch – trách nhiệm giải trình thông qua các hình thức báo cáo, đối thoại, lấy ý kiến tập thể và phụ huynh. Việc phân công – phân nhiệm rõ ràng đã góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, thúc đẩy tinh thần chủ động, sáng tạo trong toàn thể cán bộ, giáo viên.

- Phối hợp tốt và có trách nhiệm với các cấp quản lý giáo dục, các phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em tại đơn vị.

- Việc thực hiện công khai theo quy định:

- + Nhà trường thực hiện đầy đủ việc công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục.

- + Các nội dung công khai bao gồm: cam kết chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thu - chi tài chính và kết quả thực hiện các hoạt động chuyên môn. Thông tin được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường, thông báo trong các cuộc họp phụ huynh và đăng tải trên các nền tảng số (website, zalo, fanpage).

- + Việc công khai được thực hiện định kỳ, minh bạch, đảm bảo quyền được biết và giám sát của phụ huynh, cán bộ, giáo viên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, công bằng và trách nhiệm.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở đơn vị:

- + Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- + Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động, đảm bảo công khai, minh bạch, phát huy vai trò giám sát và tham gia của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Các hoạt động như xây dựng kế hoạch năm học, phân công nhiệm vụ, thi đua – khen thưởng, thu – chi tài chính... đều được tổ chức lấy ý kiến tập thể qua các cuộc họp hội đồng, sinh hoạt chi bộ, họp tổ chuyên môn.

+ Hiệu trưởng luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng quy định, từ đó tạo được sự đồng thuận cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trong toàn đơn vị.

– Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách:

+ Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tinh giản và số hóa hồ sơ, sổ sách theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Phòng GDĐT. Các loại sổ sách như quản lý, chuyên môn, tài chính, hồ sơ học sinh được rà soát, cắt giảm hợp lý, đảm bảo đúng quy định, không gây áp lực, hình thức cho giáo viên.

+ 100% giáo viên sử dụng phần mềm quản lý giáo dục mầm non để nhập liệu và lưu trữ hồ sơ chuyên môn như kế hoạch giáo dục, đánh giá trẻ, theo dõi sức khỏe...

+ Việc số hóa giúp giảm tải công việc hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, thuận tiện trong theo dõi và đánh giá, hướng tới xây dựng môi trường làm việc hiện đại, khoa học.

– Việc đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định:

+ Nhà trường đã đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn giáo dục mầm non. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm lớp, tổ chuyên môn, gắn với thực hành quan sát – rút kinh nghiệm, tập trung vào các nội dung: xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới hoạt động chơi – học, đánh giá trẻ theo tiến trình phát triển. Giáo viên được tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm, phân tích bài học minh họa, nâng cao năng lực chuyên môn một cách chủ động.

+ Về hồ sơ, sổ sách, nhà trường thực hiện đúng, đủ, không vượt quá quy định theo Hướng dẫn số 19/2023/TT-BGDĐT và văn bản chỉ đạo của Sở/Phòng GDĐT.

+ Sổ sách được tinh giản, khoa học, có chọn lọc, kết hợp sử dụng hồ sơ điện tử nhằm giảm áp lực hành chính, tạo điều kiện để giáo viên tập trung vào chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

2.3 Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

– Trong năm học nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định trong đơn vị, xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm. Phối hợp chặt chẽ trong Ban giám hiệu, đoàn thể trong việc quản lý thực hiện các quy định, quy chế của ngành, nội quy nhà trường.

– Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đúng theo quy định.

– Ban giám hiệu thường xuyên giám sát tất cả các hoạt động chăm sóc, giáo dục của trẻ nhằm đảm bảo 100% các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có hiệu quả, an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

– Triển khai nghiêm túc thực hiện việc không dạy chữ trước cho trẻ theo Chỉ thị số 2325/CT- BGDDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

+ Nhà trường đã tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2024-2025: kết quả: 17/20 đạt giáo viên giỏi cấp trường. (2 GV hồ sản, 01 GV mới ra trường).

+ Đã kiểm tra hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ: 17/20 giáo viên; Trong đó:

+ 14/20 GV được đánh giá: tốt.

+ 03/20 GV được đánh giá: khá.

+ 03/20 GV chưa được kiểm tra do hồ sản.

+ Kiểm tra chuyên đề: 07/20 giáo viên → đánh giá: 07 tốt.

+ Kiểm tra bộ phận: 06/06 Tổ chuyên môn → đánh giá: 06 tốt.

– Ban giám hiệu thường xuyên giám sát tất cả các hoạt động chăm sóc, giáo dục của trẻ nhằm đảm bảo 100% các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có hiệu quả, an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

– Triển khai nghiêm túc thực hiện việc không dạy chữ trước cho trẻ theo Chỉ thị số 2325/CT- BGDDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

– Tiếp tục cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử.

– Cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu trên hệ thống phần mềm.

– Phân công, bố trí giáo viên phụ trách lớp 5 tuổi: Phân công giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn phụ trách lớp 5 tuổi. Giáo viên không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ lớp 5 tuổi.

– BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên lớp 5 tuổi xây dựng kế hoạch, nội dung, tổ chức các hoạt động, giáo dục kỹ năng sống chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh

Báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

– Công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn thương tích; các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ:

+ Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất về công tác bảo đảm an toàn cho trẻ.

+ Các nội dung kiểm tra tập trung vào: môi trường giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hành vi ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên với trẻ và việc thực hiện các quy trình chăm sóc, giáo dục trẻ đúng quy định.

- + Ban giám hiệu và tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra hàng tháng về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, kỷ luật tích cực và không có bạo lực học đường.

- + Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn; quan sát hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp.

- + Theo dõi việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các khu vực vui chơi, sinh hoạt của trẻ nhằm phát hiện sớm nguy cơ mất an toàn.

- Công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em:

- + Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và nhu cầu thực tiễn tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn và pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- + Nội dung bồi dưỡng được lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng sư phạm và các lớp tập huấn chuyên đề như: kỹ năng phòng chống xâm hại, bảo vệ trẻ khỏi nguy cơ bạo lực tinh thần và thể chất.

- + Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ khối về nội dung “Đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ”.

- Việc phối hợp với ngành y tế địa phương thực hiện công tác phòng, chống các dịch bệnh:

- + Nhà trường chủ động phối hợp với trạm y tế phường trong việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh theo từng thời điểm trong năm học.

- + Thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh từ ngành y tế để kịp thời triển khai các biện pháp phòng dịch phù hợp.

- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm.

- + Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng, chống dịch bệnh cho trẻ, giáo viên và phụ huynh thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, bảng tin, tài liệu truyền thông.

- + Phun thuốc khử khuẩn, vệ sinh trường lớp định kỳ và khi có thông báo nguy cơ dịch bệnh từ ngành y tế.

- + Hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân cho trẻ như: rửa tay đúng cách, đeo khẩu trang khi cần thiết, giữ vệ sinh khi ăn uống và sinh hoạt.

- + Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa, sởi, ...

- + Phối hợp thực hiện theo dõi, cách ly kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, đồng thời thông báo cho phụ huynh và trạm y tế để xử lý theo đúng quy định.

- + Đảm bảo sẵn sàng vật tư y tế, khẩu trang, xà phòng, nhiệt kế, thuốc sát khuẩn... trong nhà trường.

3.2 Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học:

- + Kết quả kiểm tra Y tế học đường năm học 2024-2025 của đoàn Y tế quận Bình Thạnh: xếp loại Tốt.

- + Nhà trường xây dựng kế hoạch y tế trường học ngay từ đầu năm học, phù hợp với hướng dẫn của ngành y tế và giáo dục.

- + Phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học, phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế phường trong tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.
- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm học, tẩy giun định kỳ 2 lần/năm học.
- Số trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe 189 trẻ; tỷ lệ: 100%; thực hiện 01 lần/năm theo quy định.
- Số trẻ đến trường, lớp được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 189 trẻ, tỷ lệ: 100%.
- Công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định:
 - + Nhà trường xây dựng thực đơn theo tuần, tháng, phù hợp với độ tuổi của trẻ và đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng (chất đạm, chất béo, bột đường, vitamin và khoáng chất).
 - + Thực đơn được xây dựng trên cơ sở tham khảo phân mềm xây dựng khẩu phần dinh dưỡng của Viện Dinh dưỡng Quốc gia và được phê duyệt bởi ban giám hiệu, bộ phận y tế – nuôi dưỡng.
 - + Luân phiên thay đổi món ăn theo mùa để tránh sự nhàm chán, phù hợp với khả năng ăn uống của trẻ và điều kiện địa phương.
 - + Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn 24 giờ.
 - + Thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, ký hợp đồng với nhà cung cấp có uy tín, được kiểm tra định kỳ.
 - + Khu vực bếp ăn được bố trí theo quy trình bếp một chiều, đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, bảo đảm vệ sinh.
 - + Nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ, có đủ hồ sơ khám sức khỏe và xác nhận kiến thức ATTP theo quy định.
- Việc tổ chức tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe:
 - + Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, trong đó chú trọng đến các kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, bảo vệ bản thân và chăm sóc sức khỏe phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý theo độ tuổi.
 - + Nội dung được tích hợp vào các hoạt động hàng ngày, giờ học, giờ chơi, sinh hoạt tập thể và hoạt động góc.
 - + Các kỹ năng được giáo dục cho trẻ như: Vệ sinh cá nhân: rửa tay đúng cách trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh...; Tự bảo vệ bản thân: nhận biết những hành vi nguy hiểm, không theo người lạ...;
 - + Tổ chức các giờ học trực quan, kể chuyện, đóng vai, chơi trò chơi mô phỏng tình huống thực tế (ví dụ: “bé rửa tay đúng cách”, “Thoát hiểm khi có cháy”, “bé nói không với người lạ”...).
 - + Lồng ghép giáo dục kỹ năng trong các chủ đề tháng như: “Bé vui đến trường”, “Bé khỏe bé ngoan”, “Bé phòng tránh nguy hiểm”, “Bé bảo vệ cơ thể”...

+ Phối hợp với phụ huynh qua góc tuyên truyền, họp phụ huynh nhằm thống nhất nội dung giáo dục kỹ năng tại trường và ở nhà.

– Việc phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì:

+ Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức họp phụ huynh và truyền thông về vai trò của chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

+ Cung cấp tài liệu, bảng tin, thực đơn mẫu, hướng dẫn khẩu phần ăn tại nhà phù hợp theo độ tuổi, tình trạng thể chất của từng nhóm trẻ.

+ Tư vấn riêng đối với những trường hợp trẻ suy dinh dưỡng, nhẹ cân, thừa cân, béo phì để gia đình phối hợp điều chỉnh chế độ ăn và sinh hoạt tại nhà.

+ Lồng ghép các hoạt động vận động vào chương trình giáo dục như: thể dục sáng, trò chơi vận động, múa hát, các môn thể thao đơn giản...

+ Hướng dẫn phụ huynh cho trẻ tham gia vận động nhẹ nhàng tại nhà như: chạy nhảy, đạp xe, chơi ngoài trời, tránh xem TV, điện thoại quá lâu...

– Tổ chức các hoạt động liên quan như:

+ Thực hiện chuyên đề bước 2 tại trường “Thực hiện thao tác vệ sinh cho trẻ trong trường mầm non” nhóm 25-36 tháng và lớp Chồi 2, thực hiện đại trà các nhóm, lớp Nhà trẻ, Mầm, Chồi, Lá đạt Tốt

+ Mời phụ huynh cùng tham gia hoạt động thực hành xây dựng khẩu phần ăn, chế biến món ăn dinh dưỡng phù hợp với trẻ.

– Kết quả chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân, thể thấp còi); trẻ thừa cân, béo phì (tính đến cuối năm học 2024-2025):

Độ tuổi	Tổng số	Trẻ SDD thể nhẹ cân	Trẻ SDD thể thấp còi	Trẻ SDD thể còi	Trẻ thừa cân-béo phì
Trẻ Nhà trẻ	45	3	2	0	1
+ Đầu vào	6	3	2	0	1
Tỷ lệ	13,3%	6,7%	4,4%	0	2,2%
+ Phục hồi	5	2	2	0	1
Tỷ lệ	83,3%	66,7%	100%	0%	100%
+ Đầu ra	1	1	0	0	0
Tỷ lệ	2,2%	33,3%	0%	0%	0%
Trẻ Mẫu giáo	144	3	3	0	29
+ Đầu vào	35	3	3	0	29
Tỷ lệ	24,3%	2,1%	2,1%	0%	20,1%
+ Phục hồi	25	2	3	0	20
Tỷ lệ	71,4%	66,7%	100%	0%	69%
+ Đầu ra	10	1	0	0	9
Tỷ lệ	28,6%	2,9%	0%	0%	31%

4. Đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện, phát triển Chương trình GDMN

4.1 Việc thực hiện Chương trình GDMN

– *Triển khai thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình GDMN:*

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN.

+ Hướng dẫn đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm, lớp và đặc điểm phát triển của trẻ.

+ Nhà trường đã thực hiện tốt việc phát triển chương trình giáo dục mầm non giúp giáo viên hiểu rõ bản chất của việc đổi mới, khuyến khích giáo viên sáng tạo khi lựa chọn đề tài, hình thức tổ chức giờ học nhằm đảm bảo phát triển toàn diện cho trẻ; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của trẻ, hình thành và phát triển khả năng riêng, phẩm chất cá nhân của từng trẻ. Trên cơ sở đó, giúp giáo viên có hỗ trợ, can thiệp, tác động kịp thời; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp tận dụng tối đa các sản phẩm của trẻ mang tính hiệu quả, phù hợp với trẻ.

+ BGH chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng các thiết bị dạy học gần gũi, gắn với môi trường thiên nhiên, ứng dụng giáo dục kỹ năng sống, tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến khi tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ với phương châm “học mà chơi chơi mà học”. Hướng dẫn, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến đúng quy định. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với hình nền thực tế và điều kiện của nhà trường và địa phương với nhiệm vụ giải pháp cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra tạo chuyển biến tích cực góp phần vào kế hoạch phát triển chung của nhà trường.

+ Tăng cường ứng dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, khám phá, phát triển năng lực và kỹ năng.

+ Đẩy mạnh hoạt động chơi – học tích hợp, phát triển ngôn ngữ, thẩm mỹ, tư duy và thể chất cho trẻ.

+ Khuyến khích giáo viên tự làm học liệu, đồ dùng dạy học từ nguyên vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bài giảng, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non.

+ Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ: Thực hiện đánh giá trẻ theo hướng phát triển toàn diện, liên tục và phù hợp với từng độ tuổi; Sử dụng nhiều phương pháp đánh giá đa dạng như quan sát, trò chuyện, sản phẩm của trẻ... nhằm phản ánh đúng sự phát triển của trẻ và có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

– Triển khai tổ chức 5 chuyên đề trong năm; số lớp 10; thành phần tham dự BGH-GV; số lượng 20. Nhà trường đã tổ chức và củng cố các chuyên đề như:

+ Chuyên đề “Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở GDMN”.

Thời gian thực hiện vào tháng 12/2024 và tháng 02/2025, tại khối mầm và khối lá (Thực hiện thao giảng chuyên đề tại lớp Mầm 1 (cô Hoàng Vượt) tháng 12/2024, lớp Lá 2 (cô Hồng Đào) tháng 02/2025).

- 19/19 giáo viên được học tập rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện đại trà tại các nhóm, lớp.

+ Chuyên đề “Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giáo dục”.

Thời gian thực hiện vào tháng 4/2025 tại khối lá (Thực hiện thao giảng chuyên đề tại lớp Lá 1 (cô Khánh Vy) ngày 24/4/2025).

- 19/19 giáo viên được học tập rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện đại trà tại các nhóm, lớp.

+ Chuyên đề: “Thao tác vệ sinh cá nhân cho trẻ trong trường Mầm non”.

Thời gian thực hiện tháng 4/2025, tại lớp Cơm thường - cô Mỹ Hà và lớp Chồi 2 - cô Kim Huyền (ngày 25/4/2025).

- 19/19 giáo viên được học tập rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện đại trà tại các nhóm, lớp.

+ Chuyên đề: “Kỹ năng thiết kế các hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mẫu giáo”.

Thời gian thực hiện vào tháng 5/2025, tại lớp Lá 3; Thực hiện thao giảng chuyên đề tại lớp Lá 3 (cô Thúy Vân) ngày 8/5/2025.

- 19/19 giáo viên được học tập rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện đại trà tại các nhóm, lớp.

+ Chuyên đề củng cố: “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025”.

Tổ chức thực hiện đại trà tại các lớp.

+ Đổi mới việc thực hiện các chuyên đề tại đơn vị có hiệu quả, đặc biệt là chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, giáo viên có thể tự đăng ký thao giảng chuyên đề cho đồng nghiệp học tập lẫn nhau. Từ đó, mỗi giáo viên tự xây dựng chuyên đề dạy học phù hợp, đáp ứng việc đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học.

+ 18/20 giáo viên nắm vững các chuyên đề được triển khai trong năm học 2024-2025 (đạt tỷ lệ 90%); biết cách xây dựng môi trường giáo dục trong, ngoài lớp, thiết kế các bài tập, tạo điều kiện cho trẻ thực hành trải nghiệm phù hợp với tình hình thực tế nhóm, lớp mình phụ trách, áp dụng tốt quan điểm xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Giáo viên thực hiện các chuyên đề một cách nhẹ nhàng, thoải mái, đỡ dùng, học cụ chuẩn bị đơn giản nhưng đạt hiệu quả cao.

+ Giáo viên tận dụng đa dạng các loại sản phẩm của trẻ để thiết kế môi trường hoạt động, làm học cụ, làm các loại bài tập cho trẻ; có chú ý đến khả năng đặc điểm cá nhân trẻ.

– Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực theo tài liệu Bộ GD&ĐT số lớp 10; số người tham dự 20.

+ Nhà trường chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, lộ trình nâng chuẩn cho đội ngũ theo chỉ đạo Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm

2020 của UBND quận Bình Thạnh, đồng thời nghiêm túc chỉ đạo giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên theo qui định.

- + Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT và 26/2012/TT-BGDĐT tập trung vào nội dung, kết quả, hiệu quả BDTX của giáo viên. Tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên theo tài liệu của Bộ giáo dục.

- + 100% giáo viên được bồi dưỡng các chuyên đề đúng theo kế hoạch đã đề ra; lựa chọn các nội dung bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu của bản thân và nhiệm vụ năm học.

- + 100% CBQL, GV tham gia học trực tuyến bồi dưỡng thường xuyên, học tập trực tiếp như: tập huấn, hội thảo, hội giảng, dự chuyên đề, tham quan học tập kinh nghiệm, sinh hoạt tổ chuyên môn...

- + Bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho giáo viên, xây dựng phong cách văn hóa công sở, kết nối gia đình nhà trường và xã hội.

- *Kết quả thực hiện năm thứ 5, chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025:*

- + Nhà trường đã áp dụng tốt quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đổi mới đánh giá quan sát trẻ thông qua hồ sơ quan sát trẻ và kế hoạch giáo dục của giáo viên theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (CS, ND và GD) trẻ; đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức hoạt động CS, ND và GD trẻ; quản lý tốt hồ sơ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- + Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, nâng cao chất lượng chương trình giáo dục mầm non theo nội dung thông tư 28/2016/TT-BGDĐT và thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt áp dụng quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non”.

- + Xây dựng môi trường giáo dục an toàn thân thiện cho trẻ; tích cực truyền thông, phối hợp phụ huynh về chăm sóc sức khỏe ban đầu, các công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường để phụ huynh biết và lựa chọn hoạt động phù hợp củng cố cho trẻ khi ở nhà.

- + Nhà trường đã kết hợp tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường để củng cố kỹ năng, chia sẻ phương pháp dạy học tích cực đến giáo viên. Tiếp tục kiểm tra, dự giờ bồi dưỡng hình thức tổ chức, phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục, thiết kế hoạt động, xây dựng kế hoạch giáo dục trên phần mềm... để đánh giá sự nhận thức về chuyên đề của giáo viên cũng như tại các buổi họp chuyên môn hàng tháng nhằm hướng dẫn, điều chỉnh rút kinh nghiệm, tổng kết và triển khai thực hiện chuyên đề ở giai đoạn tiếp theo.

- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng, tập huấn, tham gia sinh hoạt chuyên đề về giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Giáo viên có ý thức cao trong việc tổ chức các hoạt động theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng quan sát, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Các lớp học được sắp xếp, bố trí theo hướng mở, phân khu rõ ràng, tạo điều kiện để trẻ chủ động lựa chọn hoạt động, phát huy tính độc lập và sáng tạo.

+ Môi trường ngoài lớp học được cải tạo theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện với trẻ; bổ sung các góc trải nghiệm thiên nhiên, góc sáng tạo, trò chơi dân gian, góc vận động,...

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, phát huy tối đa vai trò của trẻ; nội dung giáo dục được xây dựng phù hợp với khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ từng độ tuổi.

+ Tăng cường hoạt động trải nghiệm, khám phá, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ.

+ Các mô hình, điển hình đã thực hiện: Mô hình “Góc mở sáng tạo”: Các lớp học bố trí nhiều góc mở như góc xây dựng, góc tạo hình, góc vai chơi – đời sống... giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo, tư duy độc lập; Mô hình “Vườn rau của bé”: Trẻ được tham gia trồng rau, chăm sóc cây xanh từ đó hình thành kỹ năng sống, ý thức bảo vệ môi trường và tinh thần trách nhiệm; Mô hình “Trường học hạnh phúc”: Xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, nơi trẻ được lắng nghe, yêu thương và phát triển trong niềm vui; Mô hình “Ngày hội trải nghiệm”: Tổ chức các sự kiện định kỳ để trẻ tham gia trải nghiệm thực tế như: bán hàng, nấu ăn, biểu diễn thời trang, trò chơi dân gian...

+ Ưu điểm: Các mô hình trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện mà còn tạo được sự lan tỏa trong đội ngũ và phụ huynh, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của nhà trường theo định hướng “lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Bài học kinh nghiệm: Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp quản lý và sự phối hợp đồng bộ giữa Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên là nền tảng để chuyên đề được triển khai hiệu quả, đúng định hướng; Nâng cao nhận thức, vai trò và năng lực của đội ngũ giáo viên là điều kiện tiên quyết. Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp, kích thích trẻ chủ động hoạt động là yếu tố quan trọng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ. Khuyến khích sáng tạo, nhân rộng mô hình hiệu quả để lan tỏa giá trị chuyên đề.

– *Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non:*

+ Giáo viên chia sẻ thông tin qua các buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm học và sơ kết học kỳ, trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ qua bảng tin, trang thông tin điện tử của trường, group Zalo của nhóm, lớp...

+ Thực hiện các bangrol, áp phích, khẩu hiệu ở khu vực trường và tổ chức các hoạt động giáo dục thao giảng mời phụ huynh tham dự.

+ Cung cấp số điện thoại 111 của Trung tâm bảo vệ trẻ em trên cổng thông tin điện tử và tại bảng tin các nhóm lớp.

+ Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho giáo viên; nâng cao chất lượng góc truyền thông tại nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hình thức.

+ Chủ động mời Cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động lễ, hội giúp họ hiểu rõ hơn và phối hợp cùng nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

– *Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục:*

+ Nhà trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên các khối tuổi thường xuyên dự giờ học tập rút kinh nghiệm và khắc phục những hạn chế trong việc xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động cho trẻ. Dự giờ bồi dưỡng giáo viên, giúp giáo viên nắm vững phương pháp, lựa chọn hoạt động phù hợp với mục tiêu đề ra, hướng đến phát triển năng lực cho trẻ đúng độ tuổi.

+ Ban giám hiệu thường xuyên giám sát các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đảm bảo 100% các hoạt động có hiệu quả, an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

+ 100% Giáo viên biết cách thực hiện hồ sơ, sổ sách; biết xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày phù hợp mục tiêu phát triển của trẻ nhóm, lớp; biết chọn lựa các đề tài gần gũi với trẻ, phù hợp với mục tiêu lứa tuổi; biết vận dụng phương pháp sinh hoạt, sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn hoạt động theo ý thích một cách thoải mái, tự nhiên, chủ động; khơi gợi được ý tưởng, rèn luyện nhiều các kỹ năng cho trẻ, cũng như đơn giản hóa sổ sách cho giáo viên theo hướng hiệu quả, tinh gọn.

– *Công tác hỗ trợ của tổ đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại trường Mầm non 14 đã phát huy tốt vai trò tư vấn, giám sát và hỗ trợ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Cụ thể:*

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ và thường xuyên.

+ Tổ chức các đợt kiểm tra nội bộ theo kế hoạch năm học và kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá thực chất việc thực hiện các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp.

+ Đánh giá đúng thực trạng, từ đó tham mưu cho Ban giám hiệu các giải pháp điều chỉnh, hỗ trợ kịp thời.

+ Hướng dẫn, tư vấn chuyên môn cho giáo viên. Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi và đặc điểm của trẻ. Góp ý, tư vấn cách tổ chức hoạt động, sắp xếp môi trường giáo dục, lựa chọn học liệu và đổi mới phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm.

+ Định hướng cải tiến chất lượng theo chuẩn đánh giá. Đối chiếu với Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, tổ đánh giá đã hướng dẫn các lớp tự đánh giá, xác định điểm mạnh – điểm yếu để có kế hoạch cải tiến cụ thể. Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiêu chí vào thực tiễn chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như: đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức ăn bán trú hợp lý, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ.

– *Việc thực hiện quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định:*

+ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng lựa chọn tài liệu sử dụng cho trẻ mầm non năm học 2024-2025.

+ Các tổ chuyên môn đã tổ chức nghiên cứu, thảo luận và có biên bản đánh giá sách giáo khoa của các môn học theo các tiêu chí đề ra trên cơ sở danh mục tài liệu sử dụng cho trẻ mầm non năm học 2024-2025 theo công ty sách mà các tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 11 Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở Giáo dục mầm non và theo Điều 9 chương III Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc sử dụng tài liệu trong các cơ sở Giáo dục mầm non. Sau khi hội đồng thảo luận, bỏ phiếu tín nhiệm lựa chọn danh mục tài liệu, đã thống nhất chọn các danh mục tài liệu sử dụng trong năm học 2024-2025 và tiến hành công bố, công khai danh mục sách, tài liệu sử dụng trong nhà trường và niêm yết tại bảng tin và trên website của trường từ ngày 31 tháng 8 năm 2024. Thống nhất lựa chọn công ty sách Phương Nam với số lượng sách như sau:

- + Tài liệu dành cho trẻ Nhà trẻ: 7 bộ (37 quyển).
- + Tài liệu dành cho trẻ 3- 4 tuổi: 8 bộ (173 quyển).
- + Tài liệu dành cho trẻ 4- 5 tuổi: 8 bộ (165 quyển).
- + Tài liệu dành cho trẻ 5- 6 tuổi: 9 bộ (381 quyển).
- *Công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1:*
- + Nhà trường đã triển khai và chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện việc không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ lớp 5 tuổi theo Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1.

+ Tiếp tục cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác số liệu trên hệ thống phần mềm, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử; phân công giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn phụ trách lớp 5 tuổi.

+ BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra, bồi dưỡng giáo viên lớp 5 tuổi giúp trẻ lớp Lá hình thành kỹ năng tiền học đường như xây dựng kế hoạch, nội dung, tổ chức các hoạt động, giáo dục kỹ năng sống dựa vào bộ chuẩn 5 tuổi, tổ chức cho trẻ tham qua trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, giúp chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

– *Đánh giá công tác đón giáo sinh của các trường sư phạm kiến thực tập.*

+ Trong năm học, Trường Mầm non 14 không có giáo sinh đến thực tập sư phạm từ các trường cao đẳng, đại học chuyên ngành giáo dục mầm non.

4.2 Kết quả các hoạt động hướng đến chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước giai đoạn 1975-2025

– Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên giỏi cơ sở: 100% giáo viên tham gia.

– Tham gia thi GV giỏi giải Chu văn An lần thứ XVIII:

+ 01/20 giáo viên đạt điểm 7 lý thuyết, tham gia thi đề nghị công nhận giáo viên giỏi cấp quận.

+ 02/20 giáo viên đạt điểm 8 lý thuyết, tham gia thi vòng 2 giải Chu Văn An.

- Nhận định hội thi:
- + Đa số giáo viên nắm vững phương pháp dạy học, thực hiện tốt các chuyên đề đã triển khai; lựa chọn biện pháp tác động phù hợp với cá nhân trẻ.
- + Môi trường lớp được thay đổi thường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tận dụng tối đa sản phẩm của trẻ làm học cụ, đồ dùng, đồ chơi và xây dựng môi trường.
- + Trẻ hoạt động tích cực dưới sự gợi ý của giáo viên, mạnh dạn và tự tin khi tham gia các hoạt động cùng bạn
- Triển khai thực hiện ngày hội triển lãm 50 giáo dục mầm non: làm kỷ yếu về quá trình hình thành và phát triển nhà trường; tổ chức triển lãm hình ảnh hoạt động, quá trình hình thành và phát triển của nhà trường số lượng tham gia: hơn 200 lượt.
- Hội thi: “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex”
- + Nhà trường phối hợp tổ chức hội thi Bé sáng tạo cùng Bitex tại trường với hơn 60 trẻ có năng khiếu tham gia (kết quả: có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 05 giải khuyến khích).
- + Tham gia thi cấp quận đạt 01 giải ba (Bé Đỗ Diễm Bảo Hân- Mầm 2).
- + Hoạt động thể dục đồng diễn toàn trường: 100% số trẻ mẫu giáo tham gia; trò chơi liên hoàn có 100% số trẻ nhà trẻ tham gia.
- + Hoạt động thể dục đồng diễn toàn trường góp phần thực hiện hiệu quả chuyên đề “Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao thể lực, phát triển các tố chất vận động như: nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo cho trẻ. Hình thành ở trẻ kỹ năng làm việc nhóm, sự tự tin và khả năng biểu diễn trước tập thể.
- + Được tổ chức trong các dịp lễ hội như: khai giảng, ngày hội thể thao, ngày hội đến trường của bé... Toàn trường cùng tham gia đồng diễn bài thể dục sáng hoặc các bài múa vận động phù hợp với từng độ tuổi, trên nền nhạc vui tươi, sinh động. Các bài đồng diễn được lựa chọn kỹ lưỡng, có tiết tấu phù hợp, đảm bảo an toàn và kích thích trẻ hứng thú vận động.

4.3 Công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

- Nhà trường nghiêm túc triển khai các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục về việc thí điểm Chương trình GDMN mới.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết cho việc chuẩn bị và thực hiện thí điểm chương trình mới, xác định rõ các nhiệm vụ, mốc thời gian, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động theo chương trình GDMN mới. Tăng cường phương châm giáo dục “học mà chơi, chơi mà học”, quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.
- Giáo viên được hướng dẫn thực hành thiết kế kế hoạch giáo dục linh hoạt, dựa trên năng lực, sở thích của trẻ và điều kiện thực tế của lớp học.

- Rà soát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu của chương trình mới.

- Chủ động thiết kế, làm thêm học liệu mở, đồ dùng học tập phù hợp với nội dung chương trình và khả năng của trẻ.

- Cải tạo không gian lớp học theo hướng mở, khuyến khích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo và phát triển năng lực cá nhân.

- Đội ngũ giáo viên bước đầu nắm bắt được định hướng đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trong chương trình mới.

- Phụ huynh tích cực ủng hộ chủ trương đổi mới, tạo điều kiện phối hợp cùng nhà trường trong quá trình thực hiện thí điểm.

- Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục được cải thiện, đáp ứng phần nào yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng mở, lấy trẻ làm trung tâm.

4.4 Công tác quản lý chất lượng, hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

a) Hoạt động tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA:

- Giúp trẻ mẫu giáo tiếp cận với ngôn ngữ thứ hai một cách tự nhiên và hiệu quả.

- Tạo cho trẻ môi trường học tiếng Anh vui nhộn, dễ tiếp thu, từ đó phát triển các kỹ năng nghe và nói cơ bản, làm quen với cách phát âm, từ vựng đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.

- Số trẻ tham gia 80/189 tổng số trẻ; tỷ lệ 42,3% (mầm 20 trẻ; chồi 18 trẻ; lá 42 trẻ).

b) Chương trình thực hiện: Chương trình làm quen tiếng Anh AMANDA & Friends.

c) Nhận định

- Giúp trẻ mẫu giáo tiếp cận với ngôn ngữ thứ hai một cách tự nhiên và hiệu quả.

- Tạo cho trẻ môi trường học tiếng Anh vui nhộn, dễ tiếp thu, từ đó phát triển các kỹ năng nghe và nói cơ bản, làm quen với cách phát âm, từ vựng đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.

4.5 Công tác giáo dục trẻ hòa nhập

- Năm học 2024-2025 không có trẻ học hoà nhập.

4.6 Đón các đoàn trường bạn trao đổi học tập kinh nghiệm:

- Năm học 2024-2025 nhà trường không có thực hiện nội dung này.

5. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC

5.1 Phát triển mạng lưới trường lớp

- Tích cực tham mưu ban hành các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương để phát triển mạng lưới trường lớp; đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT).

- Năm học 2024-2025 tỷ lệ huy động trẻ bình quân theo kế hoạch tuyển sinh: trẻ nhà trẻ đạt 86%; trẻ mẫu giáo đạt 90%. Lớp Lá đạt 99%.
- Tính đến cuối năm học 2024-2025 theo cơ sở dữ liệu ngành tại website <https://csdl.hcm.edu.vn/>:

- Số lớp: 10, Số trẻ: 189.

5.2 Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 nhà trường thường xuyên thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình địa phương và nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh.

- Hằng năm, phối hợp với chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát số lượng trẻ trong độ tuổi, dự báo quy mô lớp học để có kế hoạch mở rộng, bố trí phòng học hợp lý.

- Hiện tại, nhà trường duy trì đủ số nhóm, lớp theo quy mô được giao, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, diện tích/số trẻ theo quy định.

- Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nâng cấp; ưu tiên xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non theo hướng bền vững.

Việc triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN 2018 - 2025”

- Trường được đầu tư xây dựng mới: 0 ; kinh phí: 0.

- Trường được sửa chữa, cải tạo: Đi lại hệ thống gạch ốp tường toàn bộ khu vực hành lang các lớp học, các phòng chức năng, sơn mới toàn bộ hành lang và mặt ngoài các lớp học, các phòng chức năng và các khu vực khác trong nhà trường kinh phí: 180.000.000 đồng.

5.3 Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Trường Mầm non 14 chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hằng năm, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa phòng học, khu vệ sinh, bếp ăn, sân chơi... đảm bảo an toàn và phù hợp với lứa tuổi. Trang thiết bị, đồ dùng – đồ chơi được bổ sung theo danh mục tối thiểu và đổi mới phương pháp dạy học, nhất là vật liệu mở, học liệu tự làm.

- Năm học 2024-2025 trường thực hiện đăng ký và đón đoàn đánh giá ngoài theo kế hoạch: Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, với sự tham gia đầy đủ của hội đồng tự đánh giá nhà trường. Trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và được đoàn đánh giá ngoài/Sở GD&ĐT về khảo sát công nhận đạt mức chất lượng giáo dục cấp độ 1.

- Về xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia: trường không đủ điều kiện theo quy định để thực hiện trường chuẩn quốc gia .

5.4 Công tác xây dựng trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”

5.5 Công tác xây dựng trường học hạnh phúc, trường học số

– Trường luôn xác định việc xây dựng trường học hạnh phúc và trường học số là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm hướng đến một môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng sống.

– Xây dựng trường học hạnh phúc: Nhà trường tập trung xây dựng môi trường sư phạm tích cực, thân thiện, an toàn và yêu thương. Giáo viên thực hành giao tiếp tích cực, tôn trọng và thấu hiểu trẻ; khích lệ, động viên tinh thần học tập của trẻ qua các hoạt động học mà chơi, chơi mà học. Các hoạt động văn nghệ, thể thao, trải nghiệm sáng tạo được tổ chức thường xuyên nhằm mang lại niềm vui và cảm xúc tích cực cho trẻ và đội ngũ giáo viên.

– Quan tâm đời sống cho đội ngũ giáo viên, nhân viên: Nhà trường chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên; xây dựng văn hóa ứng xử tích cực trong nội bộ, tạo động lực làm việc tích cực, góp phần lan tỏa tinh thần “hạnh phúc” trong môi trường sư phạm.

– Xây dựng trường học số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý giáo dục mầm non, bảng tương tác thông minh và các ứng dụng số hỗ trợ học tập, chăm sóc trẻ. Giáo viên được tập huấn về kỹ năng số, ứng dụng phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và kết nối hiệu quả với phụ huynh.

– Thúc đẩy chuyển đổi số trong truyền thông và tương tác: Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tuyến, chia sẻ kiến thức nuôi dạy con qua trang thông tin điện tử của trường, fanpage, nhóm Zalo của lớp, góp phần tăng cường sự đồng hành của gia đình với nhà trường.

6. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

6.1 Tình hình đội ngũ

- Số CBQL: 01
- Số giáo viên: 20
- Giáo viên có trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn: 0
- Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): 20
- Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 18
- Số giáo viên hợp đồng làm việc (biên chế): 20
- Số giáo viên hợp đồng lao động: 0
- Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp theo quy định: 20/10
- Tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp theo thực tế: 20/10
- Số giáo viên còn thiếu: 0

6.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

– Nhà trường nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn bằng các giải pháp:

+ Tổ chức sinh hoạt theo nghiên cứu bài học, chú trọng phân tích hoạt động của trẻ và giáo viên để rút ra kinh nghiệm.

- + Sử dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chuyên môn: quay video giờ dạy, họp trực tuyến, chia sẻ tài liệu qua các nền tảng số.
- + Gắn sinh hoạt chuyên môn với các chuyên đề trọng tâm của năm học.
- + Phát huy vai trò của tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán. Cử giáo viên giỏi làm nòng cốt, dẫn dắt chuyên môn và hỗ trợ đồng nghiệp.
- + Tổ chức dự giờ, trao đổi, phản biện tích cực trong nội bộ tổ chuyên môn.
- + Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và phản hồi sau sinh hoạt chuyên môn
 - + Ban giám hiệu thường xuyên dự giờ, nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể. Phản hồi kết quả sau sinh hoạt để điều chỉnh hoạt động dạy học hiệu quả hơn.
 - + Khuyến khích tinh thần tự học, tự bồi dưỡng. Xây dựng văn hóa học tập trong nhà trường: mỗi giáo viên là một người học suốt đời. Đưa tiêu chí tự học, đổi mới sáng tạo vào đánh giá thi đua.
 - *Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm đủ giáo viên theo quy định:*
 - + Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên. Thống kê, phân loại theo trình độ chuyên môn, năng lực, tuổi đời và thâm niên công tác.
 - + Xác định nhu cầu tuyển dụng, đào tạo phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường. Lập kế hoạch tuyển dụng giáo viên hằng năm. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đề xuất chỉ tiêu biên chế.
 - + Ưu tiên tuyển dụng giáo viên có chuyên môn sư phạm mầm non và đạo đức nghề nghiệp tốt.
 - + Xây dựng đội ngũ giáo viên kế cận. Tạo điều kiện cho giáo viên trẻ học tập, rèn luyện chuyên môn. Phân công giáo viên giỏi hướng dẫn giáo viên mới.
 - *Công tác triển khai hiệu quả đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng:*
 - + Trong những năm qua, công tác đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đã được triển khai một cách đồng bộ, nghiêm túc và đạt hiệu quả thiết thực. Cụ thể:
 - + Triển khai đánh giá theo đúng quy trình, quy định. Nhà trường tổ chức quán triệt, hướng dẫn CBQL, GVMN nắm vững nội dung các bộ chuẩn hiện hành.
 - + Việc tự đánh giá và đánh giá theo chuẩn được thực hiện định kỳ hằng năm, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự tham gia của tổ chuyên môn và ban giám hiệu.
 - + Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và xếp loại thi đua. Gắn đánh giá chuẩn với nhu cầu bồi dưỡng và phát triển năng lực
 - + Trên cơ sở kết quả đánh giá theo chuẩn, nhà trường xác định các năng lực còn hạn chế để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân và tập thể.
 - + Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên tại trường. Nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề trọng tâm như: Giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo quan điểm lấy trẻ làm

trung tâm; Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi; Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; Tập huấn sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và nâng cao năng lực đánh giá trẻ theo hướng phát triển năng lực. Số giáo viên tham gia: 20.

- + Ngoài ra cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề do ngành tổ chức. Dự chuyên đề cấp quận: Giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa; Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giáo dục; Thiết kế các hoạt động làm quen chữ viết.

- + Tăng cường sự tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, GVMN. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch tự học, phát triển nghề nghiệp hằng năm phù hợp với chuẩn nghề nghiệp.

- + Ứng dụng hiệu quả các nền tảng số trong tự học như: Tập huấn trực tuyến, chia sẻ tài liệu chuyên môn, video minh họa bài dạy...

- + Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng kịp thời. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng của CBQL, GVMN.

- + Kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức bồi dưỡng cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

7. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

7.1 Nâng cao chất lượng PCGDMNTENT

- *Công tác ban hành văn bản, xây dựng kế hoạch, triển khai:*

- + Hàng năm nhà trường tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, phù hợp với tình hình địa phương. Xây dựng các văn bản thực hiện các tiêu chí phổ cập theo quy định của Bộ GD&ĐT. Phân công nhiệm vụ: cho Phó Hiệu trưởng phối hợp với UBND phường trong việc điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ 5 tuổi.

- + Tập huấn cán bộ phụ trách: Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách phổ cập về kỹ năng sử dụng phần mềm, cập nhật và xử lý dữ liệu.

- *Việc thực hiện số hóa các hồ sơ:*

- + Sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT cung cấp: Nhập liệu và quản lý đầy đủ thông tin trẻ 5 tuổi, giáo viên, cơ sở vật chất, lớp học...

- + Chuẩn hóa thông tin: Đảm bảo thông tin về trẻ (họ tên, ngày sinh, địa chỉ, tình trạng học tập, tình trạng sức khỏe...) được thu thập và nhập liệu chính xác, đúng biểu mẫu quy định.

- + Cập nhật dữ liệu định kỳ: Rà soát, bổ sung thông tin hàng năm hoặc khi có biến động (chuyển đi, chuyển đến, nghỉ học...).

- + Tạo được cơ sở dữ liệu điện tử đồng bộ giữa cấp trường, cấp phòng và cấp Sở. Rút ngắn thời gian tổng hợp báo cáo, tăng tính chính xác trong thống kê và đánh giá mức độ phổ cập. Hạn chế tối đa việc lưu trữ hồ sơ giấy, góp phần thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục.

- + Đảm bảo quản lý khoa học, minh bạch và đồng bộ dữ liệu phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi. Tạo thuận lợi trong công tác rà soát, cập nhật và khai thác thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý.

- + Khó khăn: Một số giáo viên chưa quen thao tác với phần mềm; đường truyền mạng không ổn định.

- + Đề xuất: Cần có hướng dẫn cụ thể hơn từ cấp trên về chuẩn hóa dữ liệu, mã hóa thông tin.

- + Bố trí đảm bảo đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định. 2 giáo viên /lớp.

7.2 Công tác chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Thực hiện theo chỉ đạo của ngành về lộ trình mở rộng phổ cập từ độ tuổi 5 tuổi sang độ tuổi 3-5 tuổi trong thời gian tới. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, nhà trường đang từng bước xây dựng nền tảng để hướng tới mục tiêu phổ cập GDMN cho toàn bộ trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành rà soát, thống kê số trẻ trong độ tuổi 3–5 trên địa bàn. Cập nhật dữ liệu vào phần mềm phổ cập, phân loại rõ theo độ tuổi, tình trạng học tập (đang học, chưa ra lớp, chuyển đi, chuyển đến...).

- Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng lộ trình mở rộng lớp học cho trẻ 3–4 tuổi. Tận dụng hiệu quả các phòng học hiện có, đồng thời đề xuất đầu tư xây mới, sửa chữa và mua sắm thiết bị dạy học phù hợp với từng độ tuổi.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ 3–4 tuổi. Tuyển dụng thêm giáo viên khi mở thêm lớp mẫu giáo bé và nhỡ, đảm bảo theo quy định về sĩ số và định biên.

- Tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh về vai trò quan trọng của việc đưa trẻ 3–5 tuổi đến trường mầm non. Phối hợp với UBND phường để vận động các gia đình có trẻ chưa ra lớp tham gia học đầy đủ.

- Tỷ lệ huy động theo kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025: 3 tuổi: 78%, 4 tuổi: 52%, 5 tuổi: 71%.

- Nhận định:

- + Công tác chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi là bước đi chiến lược, thể hiện sự chủ động và tầm nhìn dài hạn trong phát triển giáo dục mầm non. Việc rà soát dữ liệu trẻ trong độ tuổi, củng cố đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai từng bước đã được các cấp quản lý quan tâm chỉ đạo sát sao.

- Tuy nhiên, do đây là một nhiệm vụ mới, có quy mô rộng và yêu cầu nguồn lực lớn, nên quá trình triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn như thiếu giáo viên, thiếu phòng học, điều kiện kinh tế của một số hộ gia đình còn hạn chế, nhận thức của phụ huynh chưa đồng đều.

8. Việc thực hiện các kế hoạch, đề án, Nghị quyết

- Kết quả triển khai Kế hoạch số 3624/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Kết quả triển khai Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4.2 điều 2 nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số CBQL 01, giáo viên 20, nhân viên 09 được hỗ trợ; tổng kinh phí 432,246,365 đồng.

- Thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số giáo viên được hỗ trợ 20; tổng kinh phí: 256,350,000 đồng.

- Thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 -18 tháng tuổi

- + Số trẻ 08 trẻ.

- + Số giáo viên thực hiện nuôi dạy trẻ từ 6-18 tháng: 02 cô.

- + Tổng kinh phí hoạt động giáo dục phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng là 563.563.056đ (trong đó kinh phí ngân sách: 563.563.056đ; kinh phí xã hội hóa: 0).

9. Công tác xã hội hóa giáo dục - hội nhập quốc tế

- Năm học 2024-2025 nhà trường không thực hiện kế hoạch xã hội hóa giáo dục.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số với GDMN

- Việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục mầm non: Nhà trường tích cực triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục mầm non, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Các hoạt động quản lý được thực hiện thông qua phần mềm dùng chung của ngành (của Sở/Phòng GDĐT), bao gồm: quản lý hồ sơ học sinh, kế hoạch giáo dục, theo dõi sức khỏe, đánh giá trẻ, quản lý đội ngũ và tài sản.

- 100% giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, báo cáo, dự giờ, chia sẻ chuyên môn qua các nền tảng như Google Drive, Zalo nhóm, phần mềm chuyên ngành.

- Ngoài ra, trường đẩy mạnh truyền thông số qua fanpage, cổng thông tin điện tử, góp phần kết nối chặt chẽ giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng.

- Việc chuyển đổi số được thực hiện từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần xây dựng môi trường quản lý hiện đại, công khai, minh bạch, linh hoạt trong bối cảnh chuyển đổi số toàn ngành giáo dục.

- Cập nhật mã định danh của trẻ 100%; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật đầy đủ kịp thời (100%).

- Thực hiện công tác huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu cấp trực tuyến qua cổng thông tin điện tử đăng ký tuyển sinh của Thành phố, cụ thể 48/122 chỉ tiêu tuyển mới, tỉ lệ 39%.

- Việc công khai: Nhà trường có cổng thông tin kết nối với cổng thông tin của Ngành.

- + Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ, minh bạch các thông tin theo quy định trên trang web của đơn vị, bao gồm: cam kết chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, kế hoạch năm học, thu - chi tài chính và các hoạt động chuyên môn.

- + Thông tin được cập nhật định kỳ, rõ ràng, dễ tiếp cận, tạo điều kiện cho phụ huynh, cộng đồng và các cơ quan quản lý theo dõi, giám sát.

- + Sau khi công khai, lượng truy cập vào trang web nhà trường trung bình đạt khoảng 400 lượt/tháng, đặc biệt tăng cao vào các thời điểm tuyển sinh, đầu năm học và sau các đợt họp phụ huynh.

- + Việc thực hiện đánh giá DTI: Nhà trường thực hiện đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) hằng năm theo hướng dẫn của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá tập trung vào 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục mầm non, với các nội dung cụ thể như: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý – giảng dạy, mức độ sử dụng phần mềm chuyên ngành, công khai minh bạch thông tin trên nền tảng số, và mức độ hài lòng của người dân qua tương tác số.

- + Kết quả tự đánh giá cho thấy: 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ quản lý hồ sơ, đánh giá trẻ. Trường đạt trên 89% tiêu chí DTI theo khung hướng dẫn, phản ánh sự chủ động trong thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào hoạt động chuyên môn.

- + Việc thực hiện đánh giá DTI giúp nhà trường xác định rõ mức độ chuyển đổi số hiện tại, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, đầu tư phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động của đơn vị thông qua các phần mềm đang thực hiện:

- + Miễn phí: CSDL.hcm.edu.vn; ePMIS; QLCB của Sở Nội vụ.

- + Có đóng phí: Kế hoạch Gokids : 4.000.000đ/năm; Khẩu phần dinh dưỡng: 2.000.000đ/năm; Imax: 2.700.000đ /năm; Cổng thông tin điện tử: 2.400.000đ /năm; Tuyển sinh: 1.000.000đ /năm học; Thu học phí qua ứng dụng thu hộ SSC.

- + Việc phân công và quản lý các phần mềm: Có Quyết định phân công và thông báo trong HDSP về phân công người phụ trách thực hiện cập nhật các phần mềm theo quy định, thường xuyên theo dõi kiểm tra việc thực hiện để đảm bảo cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời các nội dung

- Việc xây dựng kho học liệu số: Đang xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục và từng bước thu thập/ tạo lập nguồn tài liệu số.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Để nâng cao đẩy mạnh công tác truyền thông, nhà trường đã xây dựng, duy trì trang thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử, quản lý trang Website của trường tại địa chỉ <https://mn14binhthanh.hcm.edu.vn/> theo hướng tập trung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và nhân lực quản lý hệ thống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.
- Nhà trường chú trọng công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức:
- Giáo viên chủ nhiệm trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ. Qua group Zalo của lớp.
- Tuyên truyền qua bản tin tuyên truyền ở lớp, ở trường (đây là hình thức được phụ huynh quan tâm nhất).
- Qua buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm học và sơ kết học kỳ.
- Qua các khẩu hiệu treo trước cổng trường và những giờ học thao giảng mời phụ huynh tham dự.
- Cung cấp số điện thoại 111 của Trung tâm bảo vệ trẻ em trên cổng thông tin điện tử và tại bảng tin các nhóm lớp.
- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho giáo viên; Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hình thức.
- Chủ động mời Cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động lễ, hội trong năm giúp Cha mẹ trẻ hiểu rõ hơn các hoạt động về giáo dục mầm non.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn, nổi bật

- Năm học 2024-2025 tập thể và cá nhân, phát huy được các nhân tố tích cực trong đơn vị; phát huy được vai trò các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.
- Không để xảy ra tai nạn, ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh trong nhà trường; không có tình trạng phụ huynh phản ánh về các hoạt động nuôi dạy.
- Ngày càng nâng cao chất lượng nuôi dạy trong nhà trường.
- Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi được công nhận 01 GV giỏi cấp Quận.
- Trong năm 2024-2025 chi bộ kết nạp được 02 đảng viên nâng số đảng viên chi bộ lên 18 đảng viên.
- Chi bộ nhà trường đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.
- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn xuất sắc.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Cán bộ quản lý chưa đảm bảo đủ số lượng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định

– Một số giáo viên chưa thật sự sáng tạo trong tổ chức hoạt động, còn rập khuôn theo các chuyên đề học tập, chưa đánh giá đúng khả năng của trẻ để chọn lựa hoạt động phù hợp.

– Một số giáo viên khi thực hiện xây dựng môi trường chưa chú ý đến môi trường mở cho trẻ được thay đổi thường xuyên hơn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình Giáo dục mầm non năm học 2024-2025 của trường Mầm Non 14./.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục và Đào tạo;
- Tổ MN Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nam Phương